

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1322/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang, cụ thể:

1. Danh mục 01 thủ tục hành chính trong lĩnh vực hàng hải (có danh mục kèm theo);

Nội dung chi tiết của thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 1322/QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Giao Giám đốc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình tại nơi tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định.

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thay thế, gồm: thủ tục số 1 phần V thuộc lĩnh vực hàng hải được công bố tại Quyết định số 951/QĐ-UBND

ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang đã chuẩn hóa về nội dung (01 thủ tục hành chính).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *zlt*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, TTPVHCC&KSTT;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Hiếu).

4 18

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *ch*



Trần Văn Dũng

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HÀNG HẢI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH TIỀN GIANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 183 /QĐ-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Phê duyệt phương án trực vớt tài sản chìm đắm - 1.002771

a) Thời hạn giải quyết

- Chậm nhất 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định với tài sản chìm đắm không gây nguy hiểm.
- Không quá 24 giờ, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ theo quy định với tài sản chìm đắm gây nguy hiểm.
- Không quá 48 giờ, kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ theo quy định với tài sản chìm đắm gây nguy hiểm không xác định được chủ sở hữu, tài sản chìm đắm thuộc sở hữu nhà nước và tài sản chìm đắm do Cảng vụ tổ chức trực vớt.

b) Địa điểm thực hiện

- Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Tiền Giang (Quầy số 06 - 0273.3993845), số 377, đường Hùng Vương, xã Đạo Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.
- Thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích.
- Thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần (dichvucong.tiengiang.gov.vn).

c) Phí, lệ phí: không.

d) Căn cứ pháp lý

- Bộ luật Hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13.
- Nghị định số 05/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017 của Chính phủ quy định về xử lý tài sản chìm đắm trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển và vùng biển Việt Nam.
- Nghị định số 69/2022/NĐ-CP ngày 23/9/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải.



đ) Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử:

- Đối với tài sản chìm đắm không gây nguy hiểm: 10 ngày

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh (<i>viết tắt là Trung tâm</i>)	1/4 ngày
2	Giải quyết hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở GTVT	1 ngày
		Chuyên viên	7 ngày
		Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở GTVT	1 ngày
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở GTVT	1/2 ngày
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Trung tâm	Văn phòng Sở GTVT	1/4 ngày
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm	Giờ hành chính

- Đối với tài sản chìm đắm gây nguy hiểm: 24 giờ

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ	Trung tâm	02 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (<i>Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể</i>)	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở GTVT	04 giờ
		Chuyên viên	08 giờ
		Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở GTVT	04 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở GTVT	04 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Trung tâm	Văn phòng Sở GTVT	02 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm	Giờ hành chính

- Đối với tài sản chìm đắm gây nguy hiểm không xác định được chủ sở hữu, tài sản chìm đắm thuộc sở hữu nhà nước và tài sản chìm đắm do Cảng vụ tổ chức trục vớt: 48 giờ

Bước	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết
1	Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức (trực tiếp, qua Bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến và qua fax, email); scan hồ sơ; vào sổ nhận hồ sơ	Trung tâm	02 giờ
2	Giải quyết hồ sơ (Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở GTVT	08 giờ
		Chuyên viên	24 giờ
		Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Sở GTVT	08 giờ
3	Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở GTVT	04 giờ
4	Đóng dấu, vào sổ và chuyển hồ sơ đến Trung tâm	Văn phòng Sở GTVT	02 giờ
5	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Trung tâm	Giờ hành chính

THÀNH
C